

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bường; bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2021 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 5, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Vũ Minh sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 6, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị G trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Vũ Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh T và sống hạnh phúc đến tháng 4/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân là do anh T mãi chơi, không chí thú làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung ngày càng căng thẳng nên đến tháng 6/2016 chị và con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Minh T.

Chị và anh T có 01 con chung là Vũ Tiến M, sinh ngày 07/7/2013, hiện nay con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con M, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị là công nhân tại Công ty may Thanh Hương, thu nhập bình quân từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng, chị đang ở nhà bố mẹ đẻ, con đang học tập và sinh sống ổn định, bố mẹ chị đã, đang và sẽ hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, đảm bảo quyền lợi cho con.

Chị và anh T tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay.

*) Bị đơn là anh Vũ Minh T không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*) Ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ của chị Nguyễn Thị G) trình bày:

Chị Nguyễn Thị G và anh Vũ Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, chị G và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, lý do là anh T mãi chơi, không chịu làm ăn, rượu chè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến khoảng tháng 6/2016, chị G và con đã về nhà ông sinh sống đến nay, gia đình ông đã đùm bọc, chăm sóc và hỗ trợ chị Gấm nuôi dưỡng cháu M. Việc chị G và anh T đoàn tụ hay ly hôn là do anh chị quyết định, tuy nhiên vợ chồng khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nếu chị G và anh T ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tiến M, gia đình ông sẽ tiếp tục hỗ trợ chị G trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh Vũ Minh T cư trú cung cấp nội dung như sau:

Anh Vũ Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 6, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Thị G và anh Vũ Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, chị G và anh T có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức chính quyền địa phương phải can thiệp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do làm ăn kinh tế bị thua lỗ. Cách đây khoảng 02 năm chị G đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện K sinh sống đến nay. Việc chị G và anh T đoàn tụ hay ly hôn là do hai người quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị G và anh T có 01 con chung như chị G trình bày là đúng, hiện nay cháu đang ở với chị G. Việc nuôi con chung đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng người, nguyện vọng của các cháu và phù hợp quy định của pháp luật để giao cho người đó, đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về tài sản chung của chị G và anh T địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Vũ Minh T.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tiến M, sinh ngày 07/7/2013; anh Vũ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị Gấm phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Vũ Minh T không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị G và anh Vũ Minh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, đến tháng 4/2015 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân là do anh T mãi chơi, không chí thú làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế. Đến tháng 6/2016, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Gấm cùng con đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện K sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh T không có mặt tại phiên hòa giải thể hiện việc anh không có thiện chí để đoàn tụ với chị G. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị G và anh T là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Vũ Minh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị G và anh T có 01 con chung là Vũ Tiến M, sinh ngày 07/7/2013, hiện nay cháu M đang ở cùng chị G. Ly hôn, chị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Chị G có thu nhập, có chỗ ở, có đủ điều kiện để

nuôi dưỡng và chăm sóc con. Mặt khác, con đang học tập và sinh hoạt ổn định, chị G còn được sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Do đó, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị Gấm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Tiến M là phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của con.

[4] Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, anh Thắng chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Vũ Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Tiến M, sinh ngày 07/7/2013. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Chị G và anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị G đã nộp tạm ứng lệ phí, án phí tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001458 ngày 23/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái